

Ngày 31/12/2024	32,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.4%	9.1%	15.2%

2024	
ROE	9.2% +/- YoY ▲ 3.2%

Q4/24		
DT thuần	294	QoQ ▲ 123 ▲ 72.1% YoY ▲ 71.0 ▲ 31.9%
	tỷ VNĐ	

2024	
DT thuần	737 YoY ▲ 114 ▲ 18.4%
	tỷ VNĐ

Q4/24		
LN gộp	46.6	QoQ ▲ 14.5 ▲ 45.1% YoY ▲ 8.40 ▲ 22.0%
	tỷ VNĐ	

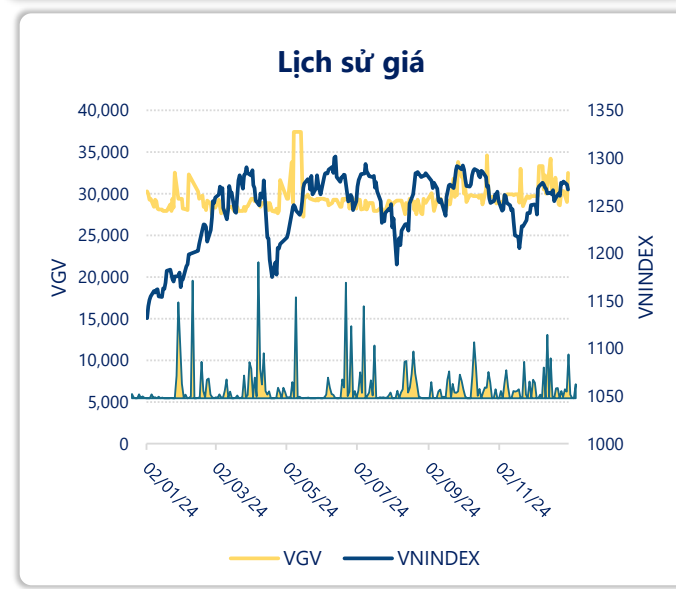
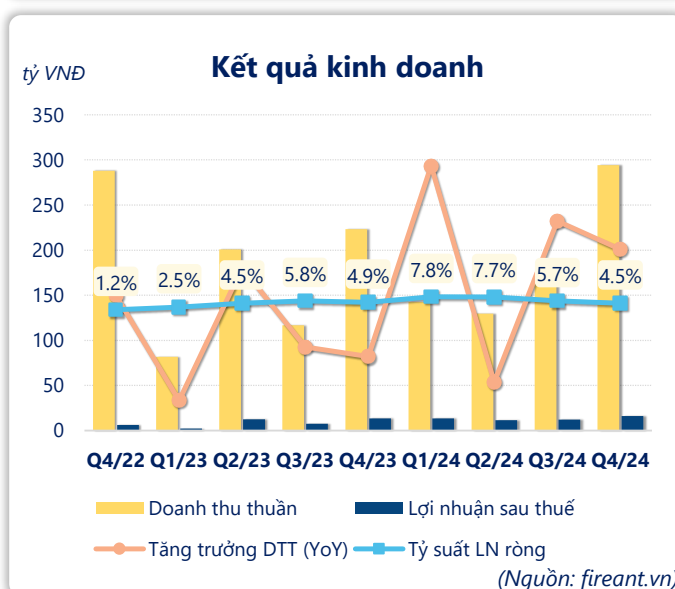
2024	
LN gộp	136 YoY ▲ 23.0 ▲ 20.5%
	tỷ VNĐ

Q4/24		
LN thuần	19.5	QoQ ▲ 4.00 ▲ 25.5% YoY ▲ 1.40 ▲ 7.5%
	tỷ VNĐ	

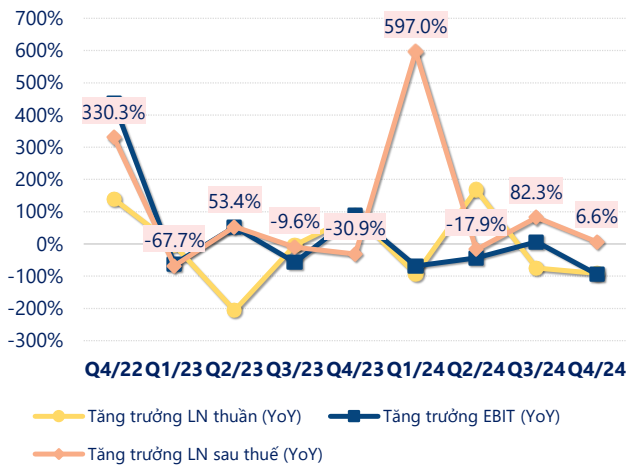
2024	
LN thuần	65.2 YoY ▲ 19.2 ▲ 41.7%
	tỷ VNĐ

Q4/24		
LN sau thuế	16.0	QoQ ▲ 3.90 ▲ 32.4% YoY ▲ 2.50 ▲ 18.7%
	tỷ VNĐ	

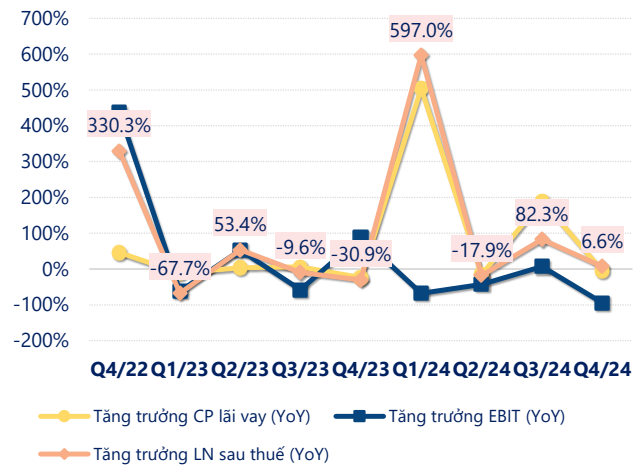
2024	
LN sau thuế	53.3 YoY ▲ 18.5 ▲ 53.1%
	tỷ VNĐ



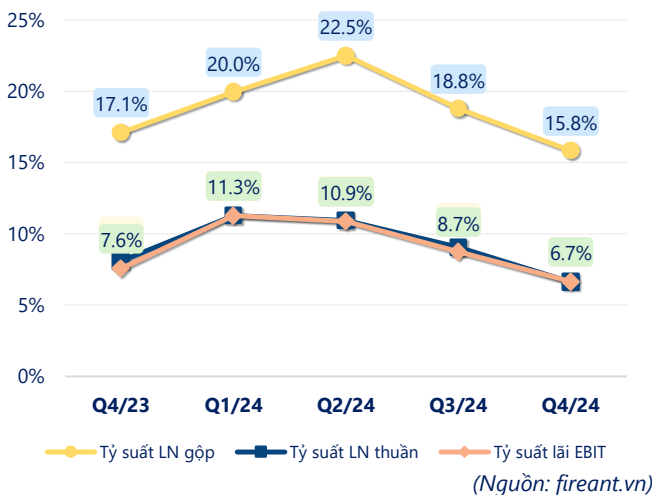
Tăng trưởng lợi nhuận



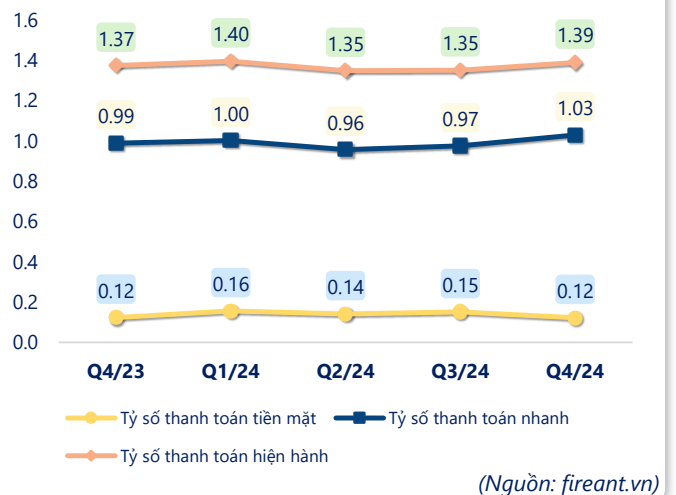
Tăng trưởng chi phí



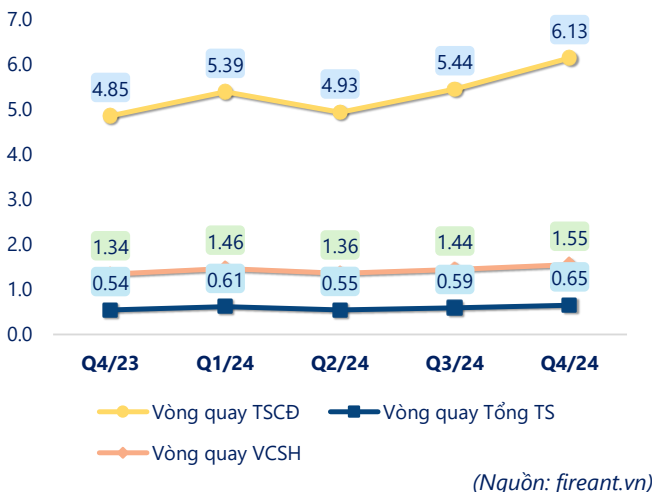
Tỷ suất lợi nhuận



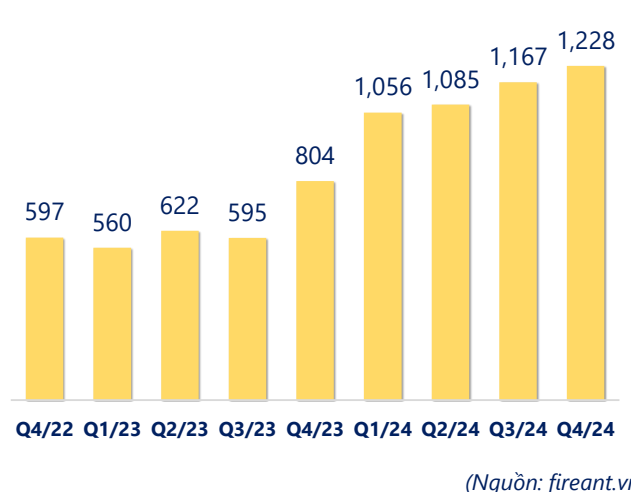
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	294	223	31.9%	737	623	18.4%
Giá vốn hàng bán	248	185	33.9%	601	510	17.9%
Lợi nhuận gộp	46.6	38.2	22.0%	136	113	20.5%
Doanh thu HĐTC	5.09	6.56	-22.4%	22.8	21.6	5.3%
Chi phí TC	0.20	0.12	65.1%	0.41	0.82	-49.9%
Chi phí lãi vay	0	0.13	-100%	0.19	0.81	-77.0%
LN trong công ty LKLD	2.17	2.28	-4.8%	2.53	-1.47	273%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0.00	0.00	-90.1%
Chi phí QLDN	34.2	28.9	18.3%	96.0	86.5	11.0%
LN thuần từ HĐKD	19.5	18.1	7.5%	65.2	46.0	41.7%
Lợi nhuận khác	0.12	-1.29	109%	-0.70	-2.82	75.0%
LN trước thuế	19.6	16.8	16.5%	64.5	43.2	49.3%
Lợi nhuận sau thuế	16.0	13.5	18.7%	53.3	34.8	53.1%
LNST của CĐ cty mẹ	13.2	11.0	19.6%	43.9	27.9	57.7%

(Nguồn: fireant.vn)

